TOÀ ÁN NH1 DÂN HỆN MỎ CÀY NAM TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Mỏ Cày Nam, ngày 27 tháng 10 năm 2017

Số: 219/2017/QĐST – HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nH1 và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nH1 và gia đình thụ lý số: 255/2017/TLST–HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Lương Thị Trúc L, sinh năm 1985

HKTT: số A khu phố B, thị trấn D, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp E, xã G, huyện H, tỉnh Bến Tre.

- Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1985

Nơi cư trú: số A khu phố B, thị trấn D, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Trúc L, sinh năm 1985

HKTT: số A khu phố B, thị trấn D, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp E, xã G, huyện H, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1985

Nơi cư trú: số A khu phố B, thị trấn D, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị L và anh V thoả thuận như sau:

1/ Nguyễn Gia H, sinh ngày 20/4/2005, giao cho anh V trực tiếp nuôi, anh V không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

2/ Nguyễn Gia H1, sinh ngày 23/10/2006, giao cho chị L trực tiếp nuôi, chị L không yêu càu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: chị L và anh V không yêu cầu Toà giải quyết.
- Về nợ chung: chị L và anh V trình bày không có, không giải quyết.
- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do chị L tự nguyện chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011544 ngày 07/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Mỏ Cày Nam.

Hoàn trả cho chị L số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Hện Mỏ Cày Nam;
- CCTHADS Hện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NH1 DÂN HỆN MỎ CÀY NAM
Thẩm phán
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân